

MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ GIAO DỊCH TIỀN GỬI TIẾT KIỆM DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN TẠI VAB

1. Đối tượng gửi tiền gửi tiết kiệm (TGTK)

Người gửi tiền cá nhân là công dân Việt Nam thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Việt Á.

2. Giải thích từ ngữ:

- a) Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền được hiểu: Là Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực (gọi chung là GTTT) hoặc Giấy khai sinh của cá nhân chưa đủ 14 tuổi và chưa có hộ chiếu/chưa có thẻ căn cước.
- b) Giấy tờ xác minh xác minh thông tin của người đại diện theo pháp luật, người giám hộ (sau đây gọi chung là người đại diện theo pháp luật):
 - (i) Trường hợp người đại diện theo pháp luật là cá nhân: Giấy tờ tùy thân.
 - (ii) Trường hợp người đại diện theo pháp luật là pháp nhân: Quy định thành lập/Giấy phép hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật; GTTT còn thời hạn hiệu lực và giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện hợp pháp của pháp nhân thực hiện giao dịch TGTK.

3. Thời hạn gửi tiền: Từ 1 tháng đến 36 tháng.

4. Lãi suất

- a) Lãi suất TGTK: Lãi suất TGTK do VAB công bố trong từng thời kỳ. Lãi suất áp dụng cố định trong suốt kỳ hạn gửi tiền (trừ trường hợp người gửi tiền tắt toán trước hạn khoản tiền gửi).
- b) Nguyên tắc tính lãi
 - (i) Thời gian tính lãi đối với khoản tiền gửi có thời hạn từ một ngày trở lên: Theo quy định cụ thể của VAB từng thời kỳ.
 - (ii) Đối với khoản tiền gửi mà thời gian từ khi VAB nhận tiền gửi đến khi thanh toán hết khoản tiền gửi dưới một ngày: Không được hưởng lãi suất.

c) Phương pháp tính lãi TGTK

(i) Công thức tính lãi:

Số tiền lãi của 01 ngày được tính

$$\text{Số tiền lãi ngày} = \frac{\text{Số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi}}{365 \text{ ngày}}$$

Số tiền lãi của kỳ tính lãi = tổng số tiền lãi ngày của toàn bộ các ngày trong kỳ tính lãi.

- (ii) Đối với các khoản tiền gửi có thời hạn duy trì số dư thực tế nhiều hơn 01 ngày trong kỳ tính lãi, được xác định bằng công thức rút gọn như sau:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365 \text{ ngày}}$$

Trong đó:

- Số dư thực tế: Là số dư đầu ngày tính lãi của số dư tiền gửi trong thời hạn tính lãi.
- Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà Số dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.
- Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày hiệu lực đến hết ngày đến hạn hoặc hết ngày VAB thực tế thanh toán khoản tiền gửi cho người gửi tiền và thời điểm xác định số dư để tính lãi là đầu mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

d) Phương thức trả lãi, thời điểm chi trả TGTK

Phương thức trả lãi: Tùy theo nhu cầu nguồn vốn và hoạt động kinh doanh, VAB trả lãi theo các hình thức như sau:

- Lãi định kỳ: Lãi được chi trả theo kỳ cố định 01 (một) tháng/lần trong suốt thời hạn gửi tiền.
- Lãi cuối kỳ:
 - + Trường hợp TKTG tái tục cả gốc và lãi: Lãi được chi trả 01 (một) lần cùng với gốc vào ngày đến hạn của TGTK.
 - + Trường hợp TKTG tái tục gốc: Lãi được chi trả 01 (một) lần vào ngày đến hạn của TGTK.
- Lãi trước: Lãi được chi trả 01 (một) lần tại thời điểm gửi TGTK.

5. Rút trước hạn TGTK

- a) Người gửi tiền được yêu cầu VAB chi trả trước hạn TGTK. Khi thực hiện rút trước hạn TGTK, người gửi tiền phải thông báo trước bằng văn bản/email/fax, điện thoại cho VAB ít nhất 01 (một) ngày làm việc trước ngày dự định rút tiền.
- b) Rút trước hạn toàn phần TGTK:
- (i) Người gửi tiền được rút TGTK trước hạn hoặc theo quy định của VAB trong từng thời kỳ. Lãi suất áp dụng đối với TGTK rút trước hạn tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của VAB theo đồng tiền gửi tại thời điểm người gửi tiền rút tiền gửi trước hạn.
 - (ii) Phí rút TGTK trước hạn thực hiện theo quy định biểu phí của VAB công bố trong từng thời kỳ
 - (iii) Trường hợp người gửi tiền yêu cầu VAB chi trả trước hạn TGTK khi đã lĩnh lãi định kỳ, lĩnh lãi trước: Nếu phần lãi đã lĩnh nhiều hơn số lãi thực tế được hưởng thì VAB sẽ truy thu lại phần chênh lệch giữa số tiền lãi đã lĩnh và số tiền lãi thực tế được hưởng
 - (iv) Đối với TGTK mở qua kênh dịch vụ Online Banking, khi có nhu cầu rút trước hạn toàn phần, người gửi tiền thực hiện trên kênh giao dịch Online Banking hoặc ra quầy giao dịch và thực hiện các thủ tục rút trước hạn toàn phần như trường hợp rút trước hạn toàn phần với TGTK mở tại quầy giao dịch của VAB hoặc các phương thức khác theo quy định của VAB trong từng thời kỳ.
- c) Rút trước hạn một phần TGTK:
- (i) Đối với phần TGTK rút trước hạn, lãi suất áp dụng đối với TGTK rút trước hạn tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của VAB theo đồng tiền gửi tại thời điểm người gửi tiền rút tiền gửi trước hạn. Đối với phần TGTK còn lại, lãi suất mà VAB chi trả là mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản tiền gửi mà người gửi tiền rút trước hạn 01 (một) phần.
 - (ii) Thời điểm chi trả và cách thức chi trả:
 - Đối với khoản TGTK được mở theo hình thức lĩnh lãi cuối kỳ: Khi người gửi tiền thực hiện rút trước hạn một phần, phần lãi KKH sẽ được chi trả vào ngày đến hạn/ngày tất toán khoản TGTK.
 - Đối với khoản TGTK được mở theo hình thức lĩnh lãi định kỳ/lĩnh lãi trước:
 - + Khi người gửi tiền thực hiện rút trước hạn một phần, phần lãi KKH sẽ được chi trả ngay tại thời điểm người gửi tiền thực hiện rút trước hạn một phần.
 - + Trong trường hợp người gửi tiền đã lĩnh lãi định kỳ, lĩnh lãi trước: Nếu phần lãi đã lĩnh nhiều hơn số lãi thực tế được hưởng thì VAB sẽ truy thu lại phần

chênh lệch giữa số tiền lãi đã lĩnh và số tiền lãi thực tế được hưởng.

(iii) Số tiền rút sau khi đã truy thu (đối với lĩnh lãi định kỳ, lĩnh lãi trước)/Số tiền rút (đối với lĩnh lãi cuối kỳ) sẽ được VAB thực hiện chuyển vào tài khoản giữ hộ chủ sở hữu/TKTT của người gửi tiền. Nếu tiền được chuyển vào tài khoản giữ hộ chủ sở hữu, VAB thực hiện rút tiền từ các tài khoản này và chi trả tiền mặt cho người gửi tiền.

- d) Phí rút TGTK trước hạn được tính trên phần TGTK rút trước hạn, thực hiện theo quy định biểu phí của VAB công bố trong từng thời kỳ.
- e) Mỗi khoản TGTK, người gửi tiền chỉ được thực hiện rút 1 (một) phần 1 (một) lần/ngày. Không thực hiện rút 1 (một) phần vào ngày mở STK và ngày đến hạn của STK.
- f) Sau khi người gửi tiền thực hiện rút trước hạn một phần TGTK, số tiền gốc còn lại phải đảm bảo không nhỏ hơn số tiền tối thiểu quy định tại Điều 14 Quy định này.
- g) Đối với TGTK mở qua kênh dịch vụ Online Banking, khi có nhu cầu rút trước hạn một phần, KH chỉ có thể thực hiện trên kênh Online Banking hoặc các phương thức khác theo quy định của VAB ban hành trong từng thời kỳ.
- h) Không áp dụng rút trước hạn 01 (một) phần TGTK đối với sổ tiết kiệm bị hỏng/mất.

6. Loại tiền gửi: VND, USD.

7. Quy định mức phí đối với giao dịch TGTK: Theo quy định của VAB ban hành trong từng thời kỳ và được đăng tải trên website: www.vietabank.com.vn.

8. Thực hiện giao dịch TGTK qua kênh dịch vụ Online Banking (Phương tiện điện tử)

- a) Người gửi tiền thực hiện giao dịch TGTK qua kênh dịch vụ Online Banking ngoài điều kiện phải thuộc đối tượng người gửi tiền theo Quy định này thì phải có TKTT, phải đăng ký dịch vụ Online Banking tại VAB và đáp ứng các điều kiện khác tại các văn bản, Sản phẩm tiền gửi qua kênh dịch vụ Online Banking do VAB ban hành từng thời kỳ.
- b) VAB thực hiện nhận, chi trả TGTK qua 02 kênh cụ thể như sau:
 - (i) Nhận, chi trả qua kênh dịch vụ Online Banking thông qua TKTT của người gửi tiền mở tại VAB.
 - (ii) Chi trả trực tiếp tại tất cả các ĐVKD của VAB trên toàn hệ thống, được quy định tại Hướng dẫn sử dụng dịch vụ Online Banking đăng tải trên website của VAB (www.vietabank.com.vn) do VAB ban hành từng thời kỳ.
- c) VAB lưu giữ đầy đủ các thông tin liên quan đến việc nhận, chi trả TGTK qua kênh dịch vụ Online Banking để đáp ứng nhu cầu của người gửi tiền trong việc tra soát, kiểm tra và giải quyết tranh chấp (nếu có) theo quy định của VAB ban hành từng thời kỳ.

9. Kéo dài thời hạn gửi tiền

- a) Tại thời điểm mở TGTK, người gửi tiền có thể đăng ký lựa chọn phương thức đáo hạn như sau:
 - (i) Tái tục cả gốc và lãi: Áp dụng cho hình thức lĩnh lãi cuối kỳ.
 - (ii) Tái tục gốc: Áp dụng cho hình thức lĩnh lãi cuối kỳ, lĩnh lãi định kỳ.
 - (iii) Không tái tục: Áp dụng cho hình thức lĩnh lãi cuối kỳ, lĩnh lãi định kỳ, lĩnh lãi trước.
- b) Vào ngày đến hạn khoản TGTK có kỳ hạn, nếu người gửi tiền không thực hiện rút tiền và không có yêu cầu khác thì:

Nếu tại thời điểm mở TGTK, người gửi tiền lựa chọn phương thức:

- (i) Không tái tục: khoản TGTK đến hạn không được phép tái tục, toàn bộ tiền gốc và lãi (nếu có) của khoản TGTK sẽ được chuyển sang tài khoản giữ hộ chủ sở hữu SDTG tại VAB và không được hưởng lãi suất tiền gửi kể từ ngày đến hạn cho đến ngày người gửi tiền thực hiện thủ tục rút tiền.

- (ii) Tái tục cả gốc và lãi: VAB sẽ nhập lãi vào gốc của TGTK và kéo dài thêm một thời hạn mới tương ứng bằng thời hạn ban đầu theo thỏa thuận của VAB với người gửi tiền; trường hợp tại thời điểm đến hạn, VAB không huy động TGTK cùng thời hạn thì VAB sẽ chuyển sang thời hạn ngắn hơn liền kề, cùng hình thức trả lãi.
- (iii) Tái tục gốc: Toàn bộ tiền gốc khoản TGTK sẽ được kéo dài thêm một thời hạn mới tương ứng bằng thời hạn ban đầu theo thỏa thuận của VAB với người gửi tiền; lãi (nếu có) của khoản TGTK sẽ được chuyển sang tài khoản giữ hộ chủ sở hữu/TKTT của KH mở tại VAB. Trường hợp tại thời điểm đến hạn, VAB không huy động TGTK cùng thời hạn thì VAB sẽ chuyển sang thời hạn ngắn hơn liền kề, cùng hình thức trả lãi.
- c) Trường hợp tại thời điểm đến hạn TGTK, VAB không còn áp dụng loại hình Sản phẩm tiền gửi/hình thức lĩnh lãi như thời điểm ban đầu người gửi tiền thực hiện gửi tiền, tùy vào quy định cụ thể theo từng sản phẩm, toàn bộ khoản TGTK (bao gồm cả lãi nếu có) sẽ được chuyển sang:
 - (i) Đối với khoản TGTK mở tại quầy: toàn bộ khoản TGTK (bao gồm cả lãi nếu có) sẽ được chuyển sang tài khoản giữ hộ chủ sở hữu SDTG tại VAB và sẽ không được hưởng lãi kể từ ngày đến hạn cho đến ngày người gửi tiền thực hiện thủ tục rút tiền; hoặc được tái tục sang loại hình TGTK khác do VAB quy định trong từng thời kỳ.
 - (ii) Đối với khoản TGTK mở trên kênh dịch vụ Online Banking: toàn bộ khoản TGTK (bao gồm cả lãi nếu có) sẽ được chuyển sang TKTT của người gửi tiền tại VAB và sẽ được hưởng lãi không kỳ hạn thấp nhất theo quy định của VAB kể từ ngày đến hạn cho đến ngày người gửi tiền thực hiện rút tiền.
- d) Lãi suất áp dụng đối với khoản TGTK kéo dài là mức lãi suất tiết kiệm truyền thống/hoặc theo quy định cụ thể từng sản phẩm/chương trình mà khoản tiền gửi đã tham gia/hoặc mức lãi suất được cấp thẩm quyền phê duyệt từng thời kỳ và phải được thể hiện đầy đủ trên bảng tính lãi theo mẫu báo cáo FD036 NEW được in từ hệ thống báo cáo report, bảng tính lãi này được lưu cùng chứng từ khi tắt toán TGTK. Thời điểm áp dụng lãi suất đối với khoản tiền gửi kéo dài là lãi suất được công bố tại thời điểm bắt đầu của thời hạn mới, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.
- e) Sau khi kéo dài thêm thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng chưa đến hạn của thời hạn tiếp theo, nếu người gửi tiền có yêu cầu tắt toán trước hạn thì người gửi tiền sẽ được hưởng lãi có kỳ hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận giữa VAB và người gửi tiền đối với thời hạn gửi đã tròn kỳ và lãi suất không kỳ hạn thấp nhất cho số ngày thực gửi chưa tròn kỳ.

10. Biện pháp tra cứu TGTK và biện pháp thông báo khi có thay đổi đối với khoản TGTK

- a) Để tra cứu thông tin khoản TGTK, người gửi tiền đăng nhập vào kênh dịch vụ Online Banking hoặc người gửi tiền/người đại diện hợp pháp của người gửi tiền có thể gửi văn bản yêu cầu xác nhận thông tin khoản TGTK đến điểm giao dịch bất kỳ của VAB trên toàn hệ thống hoặc tra cứu trên website <https://www.vietabank.com.vn>. Trường hợp người gửi tiền/người đại diện hợp pháp của người gửi tiền gửi văn bản yêu cầu xác nhận thông tin thì VAB chỉ thực hiện xác nhận khi STK không bị phong tỏa.
- b) Tùy thuộc quy định Sản phẩm tiền gửi cụ thể hoặc các quy định khác liên quan của VAB từng thời kỳ, VAB thông báo cho người gửi tiền khi có thay đổi đối với khoản TGTK bằng cách gửi SMS/E-mail/văn bản/gọi điện có ghi âm,... theo thỏa thuận của người gửi tiền và VAB

11. Thủ tục giao dịch TGTK

a) Thủ tục gửi TGTK

- (i) Người gửi tiền phải trực tiếp đến ĐVKD của VAB và xuất trình GTTT của người gửi tiền
- (ii) Trường hợp gửi TGTK đồng chủ sở hữu, tất cả các đồng chủ sở hữu phải trực tiếp

xuất trình GTTT của mình.

- (iii) Trường hợp gửi TGTK thông qua người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo pháp luật phải xuất trình giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật, GTTT của người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điểm h, Khoản 2, Điều 2 Quy định này và GTTT của người gửi tiền.
- (iv) Người gửi tiền đăng ký chữ ký mẫu trong trường hợp thay đổi chữ ký mẫu hoặc chưa có chữ ký mẫu tại VAB; Mẫu chữ ký được đồng nhất để thực hiện các giao dịch liên quan đến TGTK.
- (v) Đối với người gửi tiền là người không viết được, người không đọc được, người không nhìn được, người không biết ký: Thực hiện theo quy định của VAB trong từng thời kỳ
- (vi) ĐVKD phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu và hướng dẫn để người gửi tiền ký/điểm chỉ/hình thức xác nhận khác theo quy định của VAB trong từng thời kỳ trên các chứng từ giao dịch theo đúng quy định. Đồng thời thực hiện đối chiếu, cập nhật các thông tin người gửi tiền đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và của VAB về phòng, chống rửa tiền.
- (vii) Ngoài việc thực hiện các thủ tục nêu tại Điều này, người gửi tiền phải thực hiện các thủ tục khác (nếu có) theo quy định từng Sản phẩm tiền gửi của VAB ban hành trong từng thời kỳ.
- (viii) ĐVKD thực hiện các thủ tục nhận tiền, mở tài khoản TGTK và cấp STK cho người gửi tiền sau khi người gửi tiền đã thực hiện các thủ tục nêu tại Điều này và ĐVKD đã nhận đủ tiền của người gửi tiền.
- (ix) ĐVKD thực hiện scan chữ ký/điểm chỉ/hình thức xác nhận khác theo quy định của VAB trong từng thời kỳ của người gửi tiền, GTTT của người gửi tiền, các giấy tờ liên quan đến STK (như giấy ủy quyền, giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật,... (nếu có) và lưu trên hệ thống đồng thời lưu hồ sơ bản giấy theo đúng quy định của VAB.
- (x) Đối với việc gửi TGTK vào STK đã cấp
 - Trường hợp gửi bằng tiền mặt: Người gửi tiền thực hiện các thủ tục quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 và Khoản 5 Điều này, xuất trình STK đã cấp. ĐVKD nhận TGTK, ghi nhận TGTK vào STK đã cấp và giao STK cho người gửi tiền.
 - Trường hợp gửi từ TKTT của người gửi tiền: Thực hiện theo quy định từng Sản phẩm tiền gửi do TGD (hoặc người được TGD phân công/phân quyền/ủy quyền) ban hành từng thời kỳ.

b) Thủ tục chi trả TGTK

(i) Người gửi tiền thực hiện các thủ tục sau:

- Xuất trình STK bản gốc/giấy báo STK bị hỏng bản gốc (trong trường hợp STK bị hỏng)/ giấy báo mất/thất lạc STK bản gốc (trong trường hợp STK bị mất/thất lạc);
- Trường hợp gửi TGTK online, người gửi tiền cần xuất trình bản gốc GTTT của mình để thực hiện xác minh khách hàng và giấy đề nghị rút TGTK được GDV ký, ghi rõ thời gian xác nhận thông tin rút TGTK và xác nhận của cấp có thẩm quyền.
- Xuất trình GTTT của người gửi tiền, của tất cả người gửi tiền (đối với TGTK đồng chủ sở hữu); Giấy thỏa thuận đồng chủ sở hữu, giấy thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu TGTK (nếu có). Trường hợp chi trả TGTK thông qua người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo pháp luật phải xuất trình giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật, giấy tờ xác minh thông

tin của người đại diện theo pháp luật theo quy định.

- Nộp giấy rút TGTK có chữ ký đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký với VAB. Đối với người gửi tiền là người không viết được, người không đọc được, người không nhìn được, người không biết ký: Khi rút tiền, ngoài các thủ tục theo Điểm a, b Khoản này, GDV hướng dẫn người gửi tiền điền chỉ trên giấy lĩnh tiền bằng đúng ngón đã dùng để điền chỉ khi thực hiện các giao dịch TGTK.
- (ii) ĐVKD thực hiện đối chiếu thông tin người gửi tiền, thông tin người đại diện theo pháp luật của người gửi tiền (nếu có), thông tin trên STK/ giấy báo STK bị hỏng bản gốc (trong trường hợp STK bị hỏng)/ giấy báo mất/thất lạc STK bản gốc (trong trường hợp STK bị **mất**/thất lạc), giấy đề nghị tất toán TGTK, thông tin TGTK online và các giấy tờ liên quan khác (nếu có), chữ ký trên giấy rút tiền đảm bảo chính xác với với các thông tin lưu tại VAB.
- (iii) Sau khi kiểm tra các thông tin liên quan của người gửi tiền thấy khớp đúng, ĐVKD thực hiện thủ **tục** chi trả gốc, lãi (nếu có) TGTK cho người gửi tiền và lưu nhật ký chứng từ như bản gốc STK/ giấy báo STK bị hỏng bản gốc (trong trường hợp STK bị hỏng)/ giấy báo mất/thất lạc STK bản gốc (trong trường hợp STK bị mất/thất lạc) đã được đóng dấu “ĐÃ TẤT TOÁN” và các chứng từ liên quan khác.
- (iv) **Chi trả TGTK theo thừa kế**
 - Người thừa kế và (các) đồng thừa kế hợp pháp có thể đến bất kỳ ĐVKD nào của VAB để nộp hồ sơ chi trả theo thừa kế và thực hiện rút TGTK.
 - Thủ tục rút tiền thừa kế được thực hiện theo các quy định do TGD (hoặc người được TGD phân công/phân quyền/ủy quyền) ban hành từng thời kỳ.
- (v) **Chi trả TGTK theo ủy quyền của người gửi tiền**
 - Thủ tục rút tiền: Ngoài việc thực hiện đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều này, người rút tiền phải xuất trình thêm giấy ủy quyền (bản gốc); đối với người rút tiền là người nước ngoài, ngoài việc xuất trình giấy ủy quyền (bản gốc) thì phải xuất trình thị thực hoặc các giấy tờ khác xác định thời hạn được phép cư trú tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp còn thời hạn hiệu lực. Giấy ủy quyền được lập phải phù hợp với quy định tại Điều 21 Quy định này.
 - GDV kiểm tra, xác minh chữ ký của người ủy quyền trên hệ thống Core banking;
 - ĐVKD xác minh thông tin của người được ủy quyền bao gồm giấy ủy quyền, Giấy tờ xác minh thông tin có xác nhận đối chiếu bản gốc của GDV và lưu chứng từ kèm theo.
 - ĐVKD xác nhận với người gửi tiền về thông tin người ủy quyền, người được ủy quyền và các nội dung khác theo quy định/hướng dẫn của VAB từng thời kỳ.
 - Sau khi kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của giấy ủy quyền, các văn bản, nội dung khác theo quy định, ĐVKD căn cứ vào nội dung ủy quyền để thực hiện việc chi trả TGTK cho người được ủy quyền của người gửi tiền.
- (vi) Ngoài việc thực hiện theo các thủ tục quy định Điều này, ĐVKD hướng dẫn người gửi tiền thực hiện theo thủ tục khác có liên quan đến việc chi trả TGTK cho người gửi tiền được TGD (hoặc người được TGD phân công/phân quyền/ủy quyền) quy định trong từng thời kỳ (nếu có)

12. Sử dụng TGTK làm tài sản đảm bảo

- a) Người gửi tiền được sử dụng TGTK làm tài sản bảo đảm tại VAB và các tổ chức khác nếu được tổ chức đó chấp thuận (bao gồm nhưng không hạn chế các tổ chức tín dụng, tổ chức phi tín dụng, công ty, doanh nghiệp,...). Việc sử dụng TGTK làm tài sản bảo đảm được thực hiện theo quy định của VAB, của các tổ chức nhận bảo đảm và các quy định

của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

- b) Khi sử dụng TGTK làm tài sản bảo đảm tại VAB, chủ sở hữu TGTK hoặc đồng chủ sở hữu TGTK phải có cam kết trường hợp đến hạn trả nợ mà không trả được nợ, thì VAB có quyền rút tiền từ khoản tiền mà người gửi tiền sử dụng làm tài sản bảo đảm (kể cả những TGTK có quy định người gửi tiền không được rút vốn trước hạn) để thanh toán gốc và lãi của khoản vay. Việc cấp tín dụng và bảo đảm bằng số dư TGTK được thực hiện trên cơ sở tuân thủ, phù hợp với quy định về hoạt động cấp tín dụng và bảo đảm tiền vay của pháp luật và VAB ban hành từng thời kỳ.

13. Thủ tục chuyển giao quyền sở hữu TGTK

- a) Điều kiện: Người gửi tiền được chuyển giao quyền sở hữu STK dưới hình thức cho, tặng, chuyển nhượng STK cho người khác tại bất kỳ địa điểm giao dịch nào của VAB. Người nhận chuyển giao quyền sở hữu TGTK phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện như đối với người gửi tiền.
- b) Đối với mỗi STK chỉ được chuyển giao quyền sở hữu tối đa 01 (một) lần (không áp dụng với trường hợp chuyển giao quyền sở hữu theo trường hợp chuyển giao quyền thừa kế).
- c) Người nhận chuyển giao quyền sở hữu TGTK phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện như đối với người gửi tiền theo quy định của VAB.
- d) Không áp dụng chuyển giao quyền sở hữu TGTK trong các trường hợp sau:
 - (i) TGTK có người giám hộ.
 - (ii) TGTK đang bị phong tỏa hoặc đang trong thời gian đảm bảo nghĩa vụ dân sự khác.
 - (iii) STK bị mất/thất lạc, bị hỏng/rách/nhàu nát.
 - (iv) Người nhận chuyển giao quyền sở hữu là đồng chủ sở hữu.
- e) VAB chỉ chấp nhận chuyển giao quyền sở hữu với toàn bộ giá trị của khoản TGTK (không áp dụng chuyển giao quyền sở hữu một phần giá trị của khoản TGTK).
- f) Đối với TGTK là đồng chủ sở hữu, các đồng chủ sở hữu có quyền cùng chuyển giao quyền sở hữu TGTK của mình cho bên thứ ba (một người).
- g) Sau khi chuyển giao quyền sở hữu TGTK, toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến TGTK đó sẽ do người nhận chuyển giao quyền sở hữu thực hiện (bao gồm cả cầm cố số dư TGTK). Các ủy quyền (nếu có) phát sinh trước khi chuyển giao quyền sở hữu TGTK sẽ đương nhiên hết hiệu lực kể từ thời điểm chuyển giao quyền sở hữu TGTK. Người chuyển giao quyền sở hữu TGTK không được hủy giao dịch chuyển giao quyền sở hữu khi đã được VAB xác nhận.
- h) Người chuyển giao quyền sở hữu và người nhận chuyển giao quyền sở hữu phải trực tiếp đến ĐVKD của VAB để lập thủ tục chuyển giao quyền sở hữu TGTK, thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm về các điều khoản chuyển giao quyền sở hữu TGTK, tự chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp, thiệt hại phát sinh xảy ra liên quan đến việc chuyển giao quyền sở hữu (nếu có), các tranh chấp, thiệt hại này không làm ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của VAB đối với người gửi tiền theo các khoản TKTG đã được VAB xác nhận chuyển giao quyền sở hữu.

14. Xử lý các trường hợp rủi ro

- a) Trường hợp STK bị hỏng (nhàu nát, rách, không còn nguyên vẹn...)
 - (i) STK hỏng là STK bị nhàu nát/ rách/ nhòe chữ đến mức ĐVKD VAB không thể nhận diện được một (các) thông tin chính xác trên STK; đảm bảo nhận diện được số seri, chữ ký và mẫu dấu VAB.
 - (ii) Trường hợp STK không thể nhận diện được số seri, chữ ký và mẫu dấu VAB hoặc tất cả các thông tin trên STK thì ĐVKD thực hiện như trường hợp báo mất STK
 - (iii) Người gửi tiền trực tiếp đến bất kỳ điểm giao dịch nào của VAB để lập giấy báo STK bị hỏng (theo mẫu của VAB), xuất trình Giấy tờ xác minh thông tin và các giấy tờ khác có liên quan theo quy định đồng thời giao lại STK bản gốc cho VAB.
 - (iv) Thời gian giải quyết cho người gửi tiền được rút tiền tối thiểu là sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày VAB cấp giấy báo STK bị hỏng cho khách hàng.
 - (v) Người gửi tiền thực hiện rút tiền, tất toán STK tại chính Đơn vị cấp STK.
 - (vi) VAB có quyền từ chối thực hiện giao dịch đối với STK bị hỏng mà người gửi tiền

không làm thủ tục thông báo theo quy định của VAB.

b) Trường hợp STK bị mất/thất lạc:

- (i) Người gửi tiền đến bất kỳ điểm giao dịch nào của VAB lập giấy báo mất STK (theo mẫu của VAB), đồng thời xuất trình Giấy tờ xác minh thông tin và các giấy tờ có liên quan khác theo quy định để VAB tiến hành phong tỏa khoản TGTK tránh bị lợi dụng, làm tổn thất tài sản của người gửi tiền.
- (ii) Trường hợp khẩn cấp người gửi tiền thông báo mất/thất lạc STK bằng điện thoại cho ĐVKD VAB hoặc gửi e-mail/gọi điện cho Tổng đài Call Center của VAB: Nếu người tiếp nhận yêu cầu của người gửi tiền là ĐVKD VAB, ĐVKD hướng dẫn người gửi tiền gọi điện/email lên Call Center để thông báo mất, thất lạc. Call Center tiếp nhận yêu cầu thông báo mất/ thất lạc STK của người gửi tiền và gửi email yêu cầu ĐVKD nơi cấp STK thực hiện thủ tục phong tỏa STK của người gửi tiền. Call Center có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người gửi tiền về việc trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày gửi email/gọi điện thông báo, người gửi tiền phải trực tiếp đến ĐVKD bất kỳ của VAB để thực hiện các thủ tục báo mất/thất lạc STK. Sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày gọi điện thông báo nếu người gửi tiền không đến ĐVKD thực hiện thủ tục báo mất/thất lạc theo quy định thì VAB sẽ giải tỏa STK và việc báo mất/thất lạc STK đương nhiên hết hiệu lực.
- (iii) Đại diện VAB ký trên giấy báo mất/thất lạc phải là người có thẩm quyền ký trên STK.
- (iv) Thời gian giải quyết cho người gửi tiền được rút tiền tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày VAB nhận giấy báo mất/thất lạc STK của người gửi tiền và người gửi tiền cam kết không khiếu nại VAB trong bất kỳ tình huống nào, đồng thời không có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra.
- (v) Người gửi tiền thực hiện rút tiền, tất toán STK tại chính Đơn vị cấp STK.
- (vi) VAB không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào xảy ra đối với người gửi tiền (chủ sở hữu, đồng chủ sở hữu) do không báo mất/thất lạc STK và/hoặc báo chậm trễ dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng và các thiệt hại (nếu có) phát sinh trước thời điểm người gửi tiền hoàn thiện thủ tục báo mất/thất lạc STK theo quy định cho VAB.
- (vii) Trường hợp tìm thấy STK, người gửi tiền phải đến bất kỳ ĐVKD nào của VAB xuất trình STK đã báo mất/thất lạc và các giấy tờ liên quan, đồng thời lập giấy hủy giấy báo mất/thất lạc STK và nộp lại bản gốc giấy báo mất/thất lạc STK cho ĐVKD:
 - Trong trường hợp người gửi tiền không thể nộp lại được giấy báo mất/thất lạc STK thì phải xác nhận lý do về việc này.
 - Trong trường hợp Người gửi tiền tìm thấy STK và đến VAB thực hiện thủ tục hủy giấy báo mất/thất lạc STK, người gửi tiền được quyền rút tiền kể từ khi VAB tiếp nhận giấy hủy giấy báo mất/thất lạc STK của người gửi và thực hiện xong thủ tục hủy giấy báo mất/thất lạc STK của người gửi.
 - Sau khi VAB xác nhận vào giấy hủy giấy báo mất/thất lạc STK, STK của người gửi tiền đã tìm thấy sẽ được khôi phục lại giá trị như ban đầu.
- (viii) Trường hợp bị mất giấy báo hồng/giấy báo mất/thất lạc STK, người gửi tiền phải lập văn bản cam kết theo mẫu của VAB ban hành từng thời kỳ.
- (ix) Các quy trình liên quan STK bị hỏng, mất, thất lạc: Thực hiện theo quy định của VAB trong từng thời kỳ.

15. Những nội dung có liên quan không đề cập tới, người gửi tiền có thể trực tiếp đến các địa điểm giao dịch của VAB để được tư vấn.